

Số: /TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 01 tháng 03 năm 2024

THÔNG BÁO SỐ 71

Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 01/3/2024

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
I	Trên Sông Tiền				
1	Cổng Vàm Giồng (xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây)	8,80	tăng 1 g/l	cao hơn 5,3 g/l	cao hơn 1,6 g/l
2	Bến Đò Hòa Định (xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo)	7,80	tăng 2,1 g/l	cao hơn 5,3 g/l	cao hơn 3,4 g/l
3	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	3,87	tăng 0,23 g/l	cao hơn 2,17 g/l	cao hơn 1,57 g/l
4	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	3,06	tăng 0,06 g/l	cao hơn 2,61 g/l	cao hơn 2,05 g/l
5	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	2,65	tăng 0,09 g/l	cao hơn 2,65 g/l	cao hơn 2,0 g/l
6	Cầu Trường Chính Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	1,91	tăng 0,31 g/l	cao hơn 1,91 g/l	cao hơn 1,81 g/l
7	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	1,18	tăng 0,38 g/l	cao hơn 1,18 g/l	cao hơn 0,88 g/l
8	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	0,48	tăng 0,17 g/l	cao hơn 0,48 g/l	cao hơn 0,48 g/l
9	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	0,23	tăng 0,07 g/l	cao hơn 0,23 g/l	cao hơn 0,23 g/l
II	Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo				
1	Cầu Nổi (xã Bình Đông, thị xã Gò Công)	18,00	giảm 0,7 g/l	cao hơn 7,9 g/l	cao hơn 3,3 g/l
2	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	9,62	tăng 0,17 g/l	cao hơn 3,92 g/l	cao hơn 0,62 g/l
3	Cổng số 1 (xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo)	1,10	tăng 0,25 g/l	cao hơn 1,1 g/l	thấp hơn 0,5 g/l
4	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	1,40	tương đương	cao hơn 0,6 g/l	tương đương
5	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	1,95	giảm 0,45 g/l	thấp hơn 0,29 g/l	cao hơn 1,05 g/l

III Trên Sông Hàm Luông					
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	4,00	giảm 0,5 g/l	thấp hơn 0,5 g/l	thấp hơn 3,5 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	2,80	giảm 0,3 g/l	thấp hơn 0,1 g/l	thấp hơn 1,7 g/l
3	Vàm Mơn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	1,00	giảm 0,3 g/l	thấp hơn 0,4 g/l	thấp hơn 1,3 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	0,10	giảm 0,1 g/l	tương đương	thấp hơn 0,3 g/l
IV Trên Sông Vàm Cỏ Tây:					
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	0,90	giảm 0,1 g/l	cao hơn 0,6 g/l	thấp hơn 2,2 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:

- + Cổng Xuân Hòa vận hành đóng.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,07 đến +0,09 mét.

- Dự án Bảo Định:

- + Cổng Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,33 đến +0,38 mét.

- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ -0,27 đến -0,26 mét.

- **Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1):** cống Cầu Cống đóng. Cống Rạch Gầm, Phú Phong, Cây Còng, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn, Chùa 1 vận hành tự do.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL. TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Đức Thịnh